

Số: 12 /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế quản lý Vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 4 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT, ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BCA, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an, Quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép, giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận vũ khí thô sơ;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT, ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy Vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 03/TTr-SCT ngày 23 tháng 01 năm 2019.



(Handwritten mark)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4.. năm 2019 và thay thế Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Công Thương chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của nội dung quy chế này, đảm bảo chặt chẽ và không làm phát sinh thêm thủ tục, giấy phép ngoài quy định hiện hành của Nhà nước.

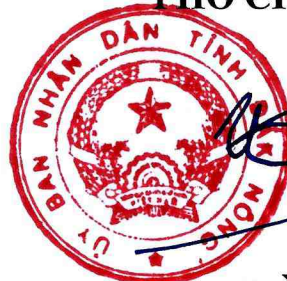
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Sở TT&TT (đăng trên Website của tỉnh);
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD(H).

09

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải



QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2019/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN), tiền chất thuốc nổ (sau đây viết tắt là TCTN); an toàn trong hoạt động VLNCN, TCTN; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, từ ngữ “*Tiền chất thuốc nổ*” được hiểu là: hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Được quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

Được quy định tại Điều 5 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mục 1

KINH DOANH VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Điều kiện kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức kinh doanh VLNCN phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

h

Điều 7. Quản lý hoạt động kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN khi hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chỉ được bán VLNCN cho các Tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN do Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông cấp hoặc Giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Quá trình mua, bán VLNCN phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện hợp đồng.

2. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải đảm bảo đầy đủ, ổn định về số lượng, đúng chủng loại, chất lượng VLNCN theo hợp đồng đã ký kết.

3. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải có đủ hệ thống kho, sổ sách ghi chép, lưu chứng từ ban đầu, thẻ kho, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hoá đơn kinh doanh, thống kê đầy đủ mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu huỷ VLNCN.

Mục 2

KHO, BẢO QUẢN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Kho vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện sử dụng và quản lý kho VLNCN: Chỉ các Tổ chức kinh doanh, sử dụng VLNCN và Dịch vụ nổ mìn mới được sử dụng và quản lý kho VLNCN.

2. Vị trí xây dựng kho VLNCN: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội (sau đây viết tắt là Phòng PC06), Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết tắt là Phòng PC07), UBND cấp huyện kiểm tra thực địa để xác định đảm bảo các điều kiện về khoảng cách an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy trước khi Tổ chức tiến hành các bước lập dự án đầu tư xây dựng kho VLNCN theo đúng quy định.

3. Yêu cầu kỹ thuật xây dựng kho VLNCN: Việc xây dựng kho VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

4. Tổ chức sử dụng kho VLNCN phải thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

5. Trước khi đưa vào sử dụng, kho bảo quản VLNCN phải được Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Phòng PC07 - Công an tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu theo đúng quy định.

Điều 9. Quản lý hoạt động bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại kho:

a) Trong quá trình sắp xếp, nhập, xuất VLNCN tại kho bảo quản VLNCN phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Kho VLNCN phải có lực lượng bảo quản chuyên nghiệp, tổ chức canh gác bảo đảm 24/24 giờ trong ngày. Người bảo vệ kho VLNCN phải được Công an tỉnh tổ chức huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ, Quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

2. Bảo quản VLNCN tại khu vực nổ mìn:

a) VLNCN phải được bảo quản, canh gác, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được hướng dẫn về công tác an toàn trong bảo quản VLNCN.

b) Trường hợp khối lượng VLNCN cần bảo quản để sử dụng cho nhu cầu một ngày đêm thì phải để ngoài vùng nguy hiểm. Trường hợp này cho phép chứa VLNCN ở trong hầm thiên nhiên hoặc nhân tạo, trong xe ô tô, xe thô sơ. Nơi chứa cố định hoặc di động kể trên phải cách xa khu dân cư hoặc các công trình một khoảng cách an toàn theo quy định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và phải canh gác, bảo vệ 24/24 giờ trong ngày.

c) Nếu khối lượng thuốc nổ cần bảo quản để sử dụng cho 01 ca làm việc thì cho phép để trong giới hạn của vùng nguy hiểm nhưng phải ở nơi khô ráo, canh gác bảo vệ trong suốt ca làm việc và không được để các phụ kiện nổ mìn, phương tiện nổ mìn ở đó.

Mục 3

VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 10. Điều kiện, quy định trong vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện trong vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp:

Tổ chức hoạt động vận chuyển VLNCN phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Quy định trong vận chuyển VLNCN:

Người hoạt động vận chuyển VLNCN phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 11. Quản lý về hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Trường phòng PC06 - Công an tỉnh cấp giấy phép vận chuyển VLNCN cho các đơn vị có kho bảo quản VLNCN, các đơn vị thi công công trình, khai thác khoáng sản ... (không có kho bảo quản VLNCN) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Giấy phép vận chuyển VLNCN do Phòng PC06 - Công an tỉnh cấp có giá trị theo tuyến đường ghi trong giấy phép vận chuyển VLNCN.

3. Người đến nhận giấy phép vận chuyển VLNCN phải có giấy giới thiệu do lãnh đạo tổ chức ký và giấy chứng minh nhân dân.

4. Khi hoàn thành việc vận chuyển VLNCN, lãnh đạo tổ chức phải chứng nhận ngày hoàn thành nhiệm vụ vào giấy phép vận chuyển VLNCN và nộp lại cho Phòng PC06 - Công an tỉnh Đắk Nông trong thời gian 07 ngày kể từ ngày hoàn thành việc vận chuyển theo quy định tại khoản 6 Điều 44 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

5. Trong quá trình vận chuyển VLNCN, phương tiện gặp trở ngại (Cầu, đường bị tắc phải thay đổi tuyến đường, phương tiện hỏng phải đổi, người điều khiển, áp tải ốm phải đổi, ...) mà cần thay đổi những điều kiện ghi trong giấy phép phải có văn bản xác nhận của Công an từ cấp xã trở lên nơi xảy ra trở ngại đó.

6. Trên đường vận chuyển, nếu người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật cần kiểm tra phương tiện vận chuyển VLNCN thì người điều khiển phương tiện có nhiệm vụ dừng phương tiện (nhưng phải tuân theo những quy định an toàn về vận chuyển VLNCN), xuất trình giấy tờ và cung cấp những thông tin cần thiết cho người thi hành công vụ.

Mục 4

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 12. Điều kiện, quy định trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Điều kiện trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Quy định trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

3. Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được sử dụng

Danh mục VLNCN được phép sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

4. Kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp mới, cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Tổ chức có nhu cầu cấp mới, cấp lại giấy phép VLNCN gửi văn bản đề nghị kiểm tra thực địa đến Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh (Phòng PC06, Phòng PC07), UBND cấp huyện, UBND

cấp xã và Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép kiểm tra thực địa địa điểm dự kiến sử dụng VLNCN và lập thành biên bản.

c) Biên bản kiểm tra thực địa là căn cứ pháp lý để các Sở, ngành xem xét cấp các giấy chứng nhận có liên quan theo quy định của pháp luật trước khi Tổ chức lập hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN trình Sở Công Thương theo quy định.

Điều 13. Quản lý giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Thông báo về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép. Văn bản thông báo theo biểu mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

2. Kiểm tra thực địa vị trí sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Sau khi gửi Thông báo bằng văn bản về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn) gửi văn bản đề nghị kiểm tra thực địa đến Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh (Phòng PC06, Phòng PC07), UBND cấp huyện, UBND cấp xã, đơn vị nổ mìn và chủ đầu tư (đối với đơn vị thuê Dịch vụ nổ mìn) kiểm tra thực địa, vị trí dự kiến sử dụng VLNCN, xác định các điều kiện an toàn và lập thành biên bản.

c) Biên bản kiểm tra thực địa là căn cứ pháp lý để các Sở, ngành xem xét cấp các giấy chứng nhận có liên quan theo quy định của pháp luật; Trường hợp không đảm bảo các điều kiện an toàn để sử dụng VLNCN thì Sở Công Thương trả lời cho Tổ chức bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Khối lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng

a) Tổ chức khai thác khoáng sản chỉ được sử dụng khối lượng VLNCN phù hợp với công suất khai thác khoáng sản hàng năm theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Tổng khối lượng VLNCN sử dụng không được vượt quá khối lượng được quy định trong Giấy phép sử dụng VLNCN của cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 14. Thời hạn và hiệu lực giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Thời hạn giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Giấy phép sử dụng VLNCN đã cấp cho Tổ chức được thu hồi trong trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

b) Giấy phép sử dụng VLNCN đã cấp cho Tổ chức được thu hồi trong trường hợp Tổ chức sử dụng VLNCN bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

3. Hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN (01 bộ): Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 15. Quy định dịch vụ nổ mìn

1. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Tổ chức làm dịch vụ nổ mìn:

Tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn phải đảm bảo các điều kiện, quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn:

a) Điều kiện được thuê Dịch vụ nổ mìn theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

b) Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn được quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

3. Trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội, Sở Công Thương chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 16. Quy định hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã về các quy định cảnh báo nổ mìn, giải thích rõ các tín hiệu nổ mìn và thời gian tiến hành nổ mìn của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Những quy định về biển báo nổ mìn, hiệu lệnh nổ mìn và thời gian nổ mìn của tổ chức phải được thông báo rộng rãi cho toàn thể cán bộ, công nhân trong đơn vị, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh khu vực nổ mìn với bán kính gấp hai lần bán kính an toàn khi nổ mìn theo tính toán biết.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn phải thực hiện bằng còi hụ hoặc gõ keng; âm thanh của còi báo hiệu hoặc keng báo hiệu phải đảm bảo mọi người trong vùng bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Tổ chức nổ mìn không được tự ý thay đổi về thời gian nổ mìn, quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

Điều 17. Quy định thời gian nổ mìn và không được nổ mìn

1. Thời gian nổ mìn:

a) Thời gian được phép tiến hành nổ mìn tại các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ theo quy định tại khoản 2 Điều này); thời gian được phép tiến hành khởi nổ trong ngày, buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút.

b) Thời gian được phép tiến hành nổ mìn tại các vị trí thi công công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vào các ngày trong tuần (trừ những ngày nghỉ theo quy định tại khoản 2 Điều này); thời gian được phép tiến hành khởi nổ trong ngày, buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút; Đối với các hạng mục công trình đặc thù thì thời gian nổ mìn khác trong ngày phải được Chủ đầu tư phê duyệt và được sự cho phép của Sở Công Thương.

c) Thời gian nổ mìn giám sát được tiến hành theo sự cho phép của Sở Công Thương nhưng Tổ chức nổ mìn giám sát phải thông báo bằng văn bản đến chính quyền địa phương và các hộ dân có rẫy vườn, nhà cửa quanh khu vực nổ mìn giám sát biết.

2. Thời gian không được nổ mìn:

a) Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 23/12 (âm lịch) đến hết ngày 05/01 (âm lịch). Trước ngày nghỉ lễ theo quy định tại Bộ Luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012 (trừ Tết Nguyên đán) 02 ngày và sau ngày nghỉ lễ 01 ngày.

b) Riêng trường hợp Tổ chức có nhu cầu nổ mìn trong những ngày nghỉ theo quy định tại điểm a khoản này thì Tổ chức phải có văn bản gửi đến Sở Công Thương xem xét, quyết định.

c) Những trường hợp khác (nếu có), Sở Công Thương có thông báo bằng văn bản.

Điều 18. Quản lý về hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập Hộ chiếu nổ mìn trước khi thực hiện một đợt nổ, nội dung hộ chiếu lập theo Mẫu 1 hoặc Mẫu 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

2. Tổ chức sử dụng VLNCN phải có đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép (sổ thống kê nhập và xuất VLNCN, sổ thống kê cấp phát VLNCN, phiếu lệnh, phiếu trả VLNCN sau khi nổ ...); phải thực hiện thống kê đầy đủ khối lượng VLNCN xuất, nhập, tồn kho và tiêu huỷ VLNCN.

3. Khi thay đổi người chỉ huy nổ mìn, Tổ chức phải gửi Quyết định bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn kèm theo bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN của chỉ huy nổ mìn cho Sở Công Thương, Phòng PC06 - Công an tỉnh trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm.

4. Khi thay đổi những người làm việc liên quan đến VLNCN, Tổ chức phải gửi Danh sách kèm theo bản sao bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN của những người trong Danh sách cho Sở Công Thương, Phòng PC06 - Công an tỉnh trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày thay đổi.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, năm gửi Sở Công Thương; Phòng PC06 - Công an tỉnh về tình hình sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. Kỳ báo cáo 06 tháng được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6, kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo 06 (sáu) tháng gửi trước ngày 05 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 01 của năm kế tiếp.

6. Sau thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày giấy phép sử dụng VLNCN hết hạn, Tổ chức sử dụng VLNCN phải báo cáo tình hình và kết quả sử dụng VLNCN cho Sở Công Thương theo Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Chương III

QUẢN LÝ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 19. Điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ

Tổ chức kinh doanh TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật, an toàn hóa chất và nhân lực được quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 20. Vận chuyển tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức vận chuyển TCTN phải bảo đảm đủ điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

2. Những thực hiện vận chuyển TCTN phải tuân theo các quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 21. Danh mục tiền chất thuốc nổ

Danh mục TCTN được phép kinh doanh, sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Tổ chức kinh doanh TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức sử dụng TCTN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các đơn vị liên quan trong việc xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VLNCN, TCTN theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ và không làm phát sinh thêm thủ tục và giấy phép ngoài quy định hiện hành của nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN, TCTN cho các đơn vị hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương kiểm tra vị trí và quyết định chủ trương xây dựng kho VLNCN, TCTN; kiểm tra và nghiệm thu kho bảo quản VLNCN, TCTN trước khi đưa vào sử dụng.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, xử lý vi phạm trong quản lý VLNCN, TCTN.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, chính quyền địa phương kiểm tra thực địa: vị trí đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN theo thẩm quyền quản lý; Các vị trí sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn).

6. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN theo thẩm quyền.

7. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN của các đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả đơn vị làm Dịch vụ nổ mìn) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

8. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án nổ mìn giám sát; phương án nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, các công trình quốc phòng, an ninh hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, thành lập Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn và tổ chức giám sát các ảnh hưởng nổ mìn tại đơn vị sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình theo quy định tại Mục 5 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN.

10. Kiểm tra hồ sơ, theo dõi việc thực hiện giám sát các ảnh hưởng nổ mìn, kế hoạch hoặc biện pháp ngăn ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong hoạt động VLNCN, TCTN của các Tổ chức. Trường hợp cần thiết, tổ chức đoàn kiểm tra thực tế theo quy định.

11. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN, TCTN cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý.

12. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý hoạt động VLNCN, TCTN của địa phương.

13. Thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN và quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

14. Lập báo cáo định kỳ 6 (sáu) tháng, năm gửi Bộ Công Thương và UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN, TCTN theo Mẫu 3, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Báo cáo đột xuất theo Mẫu 5, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Quản lý về an ninh trật tự

a) Thẩm định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đối với các Tổ chức sử dụng VLNCN, TCTN theo quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho các Tổ chức sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý vũ khí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

c) Phổ biến các quy định về an ninh trật tự, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm và hướng dẫn các tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo của Bộ Công an, đồng thời gửi Sở Công Thương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ các tổ chức có kho chứa VLNCN.

đ) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an ninh trật tự đối với các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN theo quy định.

2. Quản lý về phòng chống cháy nổ

a) Chủ trì thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa VLNCN; kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa VLNCN; Nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa VLNCN và điều kiện đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác định địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN và nghiệm thu kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014.

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với tổ chức tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN, TCTN đến các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, TCTN, vị trí đã được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn).

4. Phối hợp với Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động của các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

h

6. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại Tổ chức sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương thành lập theo đúng quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham gia, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các Tổ chức sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham gia kiểm tra, giám sát những ảnh hưởng do nổ mìn của các Tổ chức sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản, thi công công trình trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến về chất lượng công trình xây dựng kho chứa VLNCN, TCTN theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã

1. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, vị trí đã được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn).

2. Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các Phòng chuyên môn ở địa phương và UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

6. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại Tổ chức sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương thành lập theo đúng quy định.

7. Khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, vị trí đã được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (bao gồm cả Giấy phép Dịch vụ nổ mìn).

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

3. Xác nhận cam kết của Tổ chức sử dụng VLNCN với người dân về công trình, nhà ở hoặc rẫy vườn nằm trong vùng bán kính nguy hiểm khi nổ mìn về hỗ trợ, bồi thường thiệt hại (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan.

4. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

5. Tiếp nhận thông báo về các tín hiệu cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của Tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định.

6. Thống nhất với Sở Công Thương cử cán bộ giám sát về quy mô bãi nổ, số lần nổ mìn trong ngày, trình tự nổ mìn của Tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn quản lý.

7. Tham gia Đoàn giám sát ảnh hưởng nổ mìn tại Tổ chức sử dụng VLNCN để nổ mìn khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình do Sở Công Thương chủ trì theo đúng quy định.

8. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

Giáp phép sử dụng VLNCN, chứng nhận đăng ký sử dụng VLNCN được cấp trước ngày Quy chế này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo thời hạn quy định tại giáp phép sử dụng VLNCN, chứng nhận đăng ký sử dụng VLNCN đó.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; các Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải